

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 83/2024/KDTM-ST

Ngày: 06/9/2024

Về việc “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Chon

2. Ông Vũ Huy Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST-KDTM ngày 11/3/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 556/2024/QĐXXST-KDTM ngày 11/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 495/2024/QĐST-KDTM ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty S

Trụ sở: phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Bá T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nam T, sinh năm 1984 – Vắng mặt

Địa chỉ: Lô 9A, đường C, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty K – vắng mặt

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trọng Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Địa chỉ: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty S (gọi tắt là Công ty SMC Sài Gòn) có đại diện theo ủy quyền là ông Trần Nam T trình bày:

Ngày 26/7/2022, Công ty S có ký kết hợp đồng kinh tế số 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 với Công ty K (tức là Công ty K) về việc mua bán bê tông thương phẩm để xây dựng công trình nhà phố: Lô M27 – đường D6, dự án tái định cư Nam Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty S đã cung cấp sản phẩm bê tông cho Công ty K với tổng giá trị để xây dựng công trình là 131.582.000 đồng, cho đến nay Công ty K đã thanh toán được 55.000.000 đồng vẫn còn nợ số tiền 76.582.000 đồng.

Theo điều III của Hợp đồng quy định về Điều khoản thanh toán: Căn cứ theo khối lượng và chủng loại bê tông gia nhận thực tế của mỗi đơn hàng (được thể hiện trên phiếu giao hàng và có sự ký nhận của đại diện Công ty K tại công trình), Công ty K có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị cho Công ty S ngay sau khi cấp Beton. Nếu Công ty K thanh toán chậm so với quy định trên, Công ty K sẽ thanh toán thêm cho Công ty S khoản phạt chậm trả theo lãi suất vay của Ngân hàng (Ngân hàng theo tài khoản của Công ty SMC Sài Gòn) trên tổng số tiền chậm trả và thời gian chậm trả không được quá 7 (bảy) ngày. Nếu Công ty K không thực hiện đúng những điều kiện trên, Công ty S được quyền ngưng cung cấp beton. Công ty K có trách nhiệm thanh toán đủ nợ gốc và lãi cho Công ty S đối với số nợ tồn đọng.

Ngày 15/10/2022 Công ty S đã cấp đợt bê tông cuối cùng cho Công ty K cho đến nay Công ty K vẫn chưa thanh toán khoản tiền nợ còn lại cho Công ty SMC Sài Gòn.

Công ty S đã liên lạc nhiều lần yêu cầu Công ty K thanh toán số tiền nợ còn lại nhưng Công ty K vẫn không thanh toán.

Nay Công ty S khởi kiện Công ty K để yêu cầu:

1. Công ty K phải thanh toán ngay cho Công ty S số tiền còn nợ là 76.582.000 đồng.

2. Công ty K phải thanh toán cho Công ty S tiền lãi chậm trả tính từ ngày 16/10/2022 đến ngày 06/9/2024 theo lãi suất nợ quá hạn trung bình 13,5%/năm, 0,0369%/ngày tạm tính là 19.526.802 đồng

Tổng số tiền mà Công ty S yêu cầu Công ty K phải thanh toán tính đến ngày 06/9/2024 là 96.108.802 đồng.

Tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 07/9/2024 trên số nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Nam T vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Công ty K có đại diện theo pháp luật là ông Đặng Trọng Đứng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Công ty Slà có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Sài Gòn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn Công ty Skhởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty Kphải thanh toán tiền mua hàng hóa là bê tông – là các vật tư, nguyên liệu, hóa chất dùng trong sản xuất kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn Công ty Kcó trụ sở tại: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về pháp luật áp dụng: Do Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm giữa hai bên được ký kết vào ngày 26/7/2022 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật thương mại năm 2005 để giải quyết.

[3]- Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Nam T vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Kcó đại diện theo pháp luật là ông Đặng Trọng Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Nam T, Công ty K và ông Đặng Trọng Đ.

[4]- Về tính pháp lý của hợp đồng:

Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm được ký kết vào ngày 26/7/2022 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 580103/SMC/KD/PLHĐ/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký kết vào ngày 01/8/2022 có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thương mại nên có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực. Theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, ... Từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa

vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật”. Như vậy, Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký kết vào ngày 26/7/2022 và Phụ lục hợp đồng kinh tế số 580103/SMC/KD/PLHĐ/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm giữa hai bên ký kết vào ngày 01/8/2022 trên đây là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết và là căn cứ để Tòa án giải quyết tranh chấp.

[5]- Về yêu cầu của đương sự:

5.1. Về tiền nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 26/7/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm thể hiện Công ty S có bán cho Công ty K các loại hàng hóa là các vật tư, nguyên liệu, hóa chất dùng trong sản xuất kinh doanh (đính kèm Phụ lục hợp đồng kinh tế số 580103/SMC/KD/PLHĐ/2022 ngày 01/8/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm kê chi tiết hàng hóa, đơn đặt hàng, đơn giá..) cùng 11 hóa đơn Giá trị gia tăng của Công ty S (bao gồm: Số 2126 ngày 19/8/2022, số 2764 ngày 21/9/2022; số 2789 ngày 23/9/2022, số 2776 ngày 22/9/2022, số 2857 ngày 24/9/2022, số 2876 ngày 26/9/2022, số 2910 ngày 27/9/2022, số 2936 ngày 28/9/2022, số 3250 ngày 17/10/2022, số 3253 ngày 18/10/2022, số 3462 ngày 27/10/2022) và Các biên bản xác nhận khối lượng thể hiện Công ty S đã thực hiện việc giao đúng số lượng và chủng loại hàng hóa cũng như đơn giá mà hai bên đã ký kết cho Công ty cổ phần phát triển đầu tư xây dựng K79. Có căn cứ xác định từ ngày 26/7/2022 đến ngày 15/10/2022, Công ty S đã cung cấp bê tông cho Công ty K với tổng giá trị là 131.582.000 đồng.

Căn cứ vào Phiếu báo có, Giấy báo nợ/có ngày 22/8/2022, ngày 14/9/2022, ngày, ngày 02/10/2022 (của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) đã thể hiện Công ty K đã thanh toán cho Công ty S là 55.000.000 đồng. Công ty K còn nợ Công ty S số tiền mua hàng là 76.582.000 đồng. Vì vậy, Công ty K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các mặt hàng mà mình đã mua của Công ty Cổ phần sản xuất - Thương mại Sài Gòn.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, Điều 55, khoản 5 Điều 297 Luật thương mại năm 2005 và khoản 1 Điều III Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 26/7/2022: “Căn cứ theo khối lượng và chủng loại beton giao nhận thực tế của mỗi đơn hàng (được thể hiện trên phiếu giao hàng có ký nhận của đại diện bên A tại công trình), Bên A có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị cho Bên B ngay sau khi cấp beton” vì vậy yêu cầu của nguyên đơn Công ty S về việc buộc bị đơn Công ty K phải có trách nhiệm thanh toán tiền hàng còn nợ là 76.582.000 (bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

5.2. Về yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất quá hạn do vi phạm thời hạn thanh toán:

Tại khoản 1 Điều III của Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm giữa hai bên được ký kết vào ngày 26/7/2022 này quy định: “Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định trên, Bên A sẽ thanh toán thêm cho Bên B khoản phạt chậm trả theo lãi suất vay của Ngân hàng (Ngân hàng theo tài

khoản của Bên B) trên tổng số tiền chậm trả và thời gian chậm trả không được quá 07 (bảy) ngày. Nếu Bên A không thực hiện đúng những điều khoản trên, Bên B được quyền ngưng cung cấp Beton. Bên A có trách nhiệm thanh toán đủ nợ gốc và lãi cho Bên B đối với số nợ tồn đọng”.

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số: 042607/SMC/PKD/HĐ/2022 ngày 26/7/2022 thì Công ty Scó Số tài khoản là: 1021004770, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM. Vì vậy, tài khoản phạt chậm trả sẽ theo lãi suất vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM

Căn cứ vào Quyết định công bố lãi suất quá hạn tại thời điểm thanh toán của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM ngày 16/10/2022 là: 150% lãi suất cho vay trong hạn (Tương đương 13,5%/năm, 0,0369%/ngày).

Tại Điều 306 Luật thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.*

Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 16/10/2022 đến ngày 06/9/2024 theo lãi suất chậm trả 13,5%/năm, 0,0369%/ngày là 19.526.802 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký lần đầu ngày 04/10/2019 và đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Kcó đại diện theo pháp luật là ông Đặng Trọng Đường

Căn cứ vào Phiếu cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay *“Công ty Kchưa đăng ký giải thể”.*

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Công ty Syêu cầu Công ty Kthanh toán các khoản tiền như sau: Tổng số tiền thanh toán = Tiền mua hàng + Tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 06/9/2024 bằng 96.108.802 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ triệu tập bị đơn Công ty Kvà người đại diện theo pháp luật là ông Đặng Trọng Đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn không có mặt, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[6]- Về án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại: Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty Sđược Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Công ty Kphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 401, Điều 418 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, Điều 55, khoản 5 Điều 297, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty S

1.1. Buộc Công ty Kphải thanh toán cho Công ty Sính đến ngày 06/9/2024 là 96.108.802 (Chín mươi sáu triệu, một trăm lẻ tám nghìn, tám trăm lẻ hai) đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc là: 76.582.000 (bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn hai trăm) đồng; Số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 16/10/2022 đến ngày 06/9/2024 là: 19.526.802 (Mười chín triệu, năm trăm mười sáu nghìn, tám trăm lẻ hai) đồng.

1.2. Kể từ ngày 07/9/2024, Công ty Kcòn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho Công ty Scho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty Kphải chịu số tiền là 4.805.440 (bốn triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn lại cho Công ty Ssố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033309 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Toàn